

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH BÌNH  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Hc**

Bản án số: 86/2022/DS-ST  
Ngày: 09 – 9 – 2022  
V/v tranh chấp hợp đồng vay  
tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Xuân Nữ.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Văn Dài;
2. Ông Ngô Văn Khon.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Văn Nhân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09/9/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 140/2022/TLST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2022/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 75/2022/QĐST-DS ngày 27 tháng 7 năm 2022, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 38/2022/QĐST-DS ngày 12 tháng 8 năm 2022 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số: 215/TB-TA ngày 22 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ông Trần Thanh P, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số nhà 372B, khóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của ông P: Chị Lê Thị Thùy T, sinh năm 1983.  
Địa chỉ: Số nhà 07, Ấp 3, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (theo Hợp đồng ủy quyền ngày 24/6/2022).

**2. Bị đơn:** Ông Huỳnh Minh H, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số nhà 492, ấp B, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

**3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Thanh V, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số nhà 372B, khóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của bà V: Chị Lê Thị Thùy T, sinh năm 1983.  
Địa chỉ: Số nhà 07, Ấp 3, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (theo Hợp đồng ủy quyền ngày 15/8/2022).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Trần Thanh P có người đại diện hợp pháp là chị Lê Thị Thùy T trình bày:

Vào ngày 19/3/2016, ông Huỳnh Minh H có vay của ông Trần Thanh P và bà Nguyễn Thanh V số tiền vốn gốc là 27.900.000 đồng, mục đích để tiêu dùng cá nhân và sinh hoạt gia đình, lãi suất thỏa thuận là 1%/tháng, thỏa thuận thời hạn vay là 24 tháng, chia thành 24 kỳ, trả mỗi kỳ số tiền là 1.441.500 đồng. Tính từ ngày 19/3/2016 đến nay, ông H có trả được cho ông P và bà V 16 kỳ từ kỳ thứ 01 đến kỳ thứ 16 tức từ ngày 19/3/2016 đến ngày 19/7/2017, mỗi kỳ trả số tiền vốn và lãi là 1.441.500 đồng, trong đó tiền vốn 1.162.500 đồng và tiền lãi là 279.000 đồng, thành tiền trả của 16 kỳ là với số tiền là 23.064.000 đồng, trong đó tiền vốn là 18.600.000 đồng, tiền lãi là 4.464.000 đồng. Vì vậy, ông H còn nợ ông P, bà V tiền vốn của 08 kỳ là 9.300.000 đồng và tiền lãi với mức lãi suất là 1%/tháng tính từ ngày 19/7/2017 đến ngày 09/9/2022 trên số tiền 9.300.000 đồng, thành tiền lãi là 5.728.800 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 15.028.800 đồng

Tại phiên tòa, ông Trần Thanh P có chị Lê Thị Thùy T là người đại diện hợp pháp yêu cầu ông Huỳnh Minh H trả cho ông P, bà V tiền nợ vốn là 9.300.000 đồng và đồng ý giảm tiền lãi tính đến ngày 09/9/2022 còn số tiền lãi là 3.700.000 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 13.000.000 đồng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thanh V có người đại diện hợp pháp là chị Lê Thị Thùy T trình bày:

Bà Nguyễn Thanh V thống nhất với nội dung trình bày và yêu cầu khởi kiện của ông Trần Thanh P, về việc yêu cầu ông Huỳnh Minh H trả cho ông P, bà V tiền nợ vốn là 9.300.000 đồng và tiền lãi với mức lãi suất là 1%/tháng tính từ ngày 19/7/2017 đến ngày 09/9/2022 trên số tiền 9.300.000 đồng, thành tiền lãi là 5.728.800 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 15.028.800 đồng, đồng ý giảm tiền lãi tính đến ngày 09/9/2022 còn số tiền lãi là 3.700.000 đồng, tổng cộng vốn và lãi yêu cầu là 13.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Huỳnh Minh H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng ông H không có văn bản ghi ý kiến về việc ông P yêu cầu có trách nhiệm trả tiền vay, đồng thời đều vắng mặt không có lý do.

### **\* Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:**

*Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:* Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

*Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:* Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

*Việc tuân theo pháp luật của các đương sự:* Nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật. Bị đơn ông H chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự, cần phê phán rút kinh nghiệm.

*Việc giải quyết vụ án:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông H

có trách nhiệm trả cho ông P, bà V số tiền vay còn nợ là 13.000.000 đồng, trong đó tiền vốn gốc là 9.300.000 đồng và tiền lãi là 3.700.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Qua yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Huỳnh Minh H có địa chỉ tại xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông H được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của ông P về việc yêu cầu ông H có trách nhiệm trả số tiền vay còn nợ là 13.000.000 đồng. Xét thấy:

Việc thỏa thuận giữa ông P, bà V và ông H là hoàn toàn tự nguyện. Ông P, bà V trình bày, vào ngày 19/3/2016, ông P và bà V có cho ông H vay số tiền là 27.900.000 đồng để ông H tiêu dùng cá nhân và sinh hoạt trong gia đình, từ ngày vay đến ngày 19/7/2017, ông H đã thanh toán được tiền vốn là 18.600.000 đồng, tiền lãi là 4.464.000 đồng, tổng cộng là 23.064.000 đồng, từ ngày 19/7/2017 đến ngày 09/9/2022, ông H không tiếp tục trả tiền vốn và lãi theo thỏa thuận cho ông P, bà V nên còn nợ lại số tiền là 15.028.800 đồng, trong đó tiền vốn là 9.300.000 đồng, tiền lãi là 5.728.800 đồng với lãi suất 1%/tháng. Đối với ông H, quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa ông H đều không có ý kiến phản bác, không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án, cho nên ông H đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình nên phải chịu hậu quả pháp lý là phải có nghĩa vụ đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của nguyên đơn, cụ thể ông H phải có trách nhiệm trả cho ông P, bà V số tiền vay còn nợ là 15.028.800 đồng.

Tại phiên tòa, ông P, bà V có người đại diện hợp pháp là chị Lê Thị Thùy T yêu cầu ông Huỳnh Minh H có trách nhiệm trả số tiền vay còn nợ là 13.000.000 đồng, là có căn cứ chấp nhận.

[3] Xét ý kiến của Kiểm sát viên về quan điểm giải quyết vụ án là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông P, bà V nên ông H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các điều 463, 466 của Bộ luật dân sự 2015.

Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Thanh P.

Buộc ông Huỳnh Minh H có trách nhiệm trả cho ông Trần Thanh P, bà Nguyễn Thanh V số tiền vay còn nợ là 13.000.000 đồng, trong đó tiền vốn là 9.300.000 đồng, tiền lãi là 3.700.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí:

Buộc ông Huỳnh Minh H chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 650.000 đồng.

Trả cho ông Trần Thanh P tiền tạm ứng án phí đã nộp là 963.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0010205 ngày 26/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện T;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Trần Xuân Nữ**